TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** **-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: **302**/2025/HSST
Ngày 24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Thị Cờ

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Hoàng Lan H, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/TLST-HS ngày 21/10/2025 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Trọng T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1977; Giới tính: Nam.

Nơi thường trú: Số C, Ngõ C, phường Ô, thành phố Hà Nội (trước đây là phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Phòng L02, số A ngõ D T, phường Ô, thành phố Hà Nội (trước đây là: phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Trọng D (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị D1, sinh năm 1983 (đã ly hôn); D2 chỉ bản số 1273 do PC11A - PT Đống Đa lập ngày 15/5/2025.

Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình (cũ), Hà Nội xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 85/2017/HSST). Ra trại ngày 04/11/2022 (chưa xóa án tích).

+ Đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số D7 - Hà Nội. Ra trại ngày 17.5.2015.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025. Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T1 – Công ty L2 và cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2- Họ và tên: **Lê Trung K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1978; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Số D, ngõ N, phường H, thành phố Hà Nội (trước đây là: phường L, quận H, thành phố Hà Nội); Nơi cư trú: Số A, ngách E H, phường B, thành phố Hà Nội (trước đây là: Phường N, quận B, thành phố Hà Nội).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Trung D3, sinh năm 1954; Con bà: Ứng Thị L, sinh năm 1953; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; D2 chỉ bản số 1253 do PC11A-PT Đống Đa lập ngày 14/5/2025.

Nhân thân:

+ Ngày 18/10/1997, U ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

+ Ngày 31/8/2001, TAND quận Hai Bà Trưng (cũ), Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 346/HS-ST). Ra trại ngày 14/6/2002.

+ Ngày 08/01/2003, Công an quận H (cũ), Hà Nội xử phạt 100.000 đồng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

+ Ngày 18/02/2003, Công an phường P, quận B (cũ), Hà Nội xử phạt 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 14/10/2003, TAND quận Hoàn Kiếm (cũ), Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 312/HSST). Ra trại ngày 27/12/2005.

+ Ngày 31/7/2006, TAND huyện Gia Lâm (cũ), Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 70/HSST).

+ Ngày 21/8/2006, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 362/HSST).

+ Ngày 26/10/2016, TAND quận Hoàn Kiếm (cũ), Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 288/HSST). Ra trại ngày 28/02/2020.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025. Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3- Họ và tên: **Nguyễn Bá T2** (tên gọi khác: không), sinh năm 1981; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Số G ngõ A H, phường N, thành phố Hà Nội (trước đây là là phường N, quận B, thành phố Hà Nội).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Bá T3 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; D2 chỉ bản số 1251 do PC11A-PT Đống Đa lập ngày 14/5/2025.

Nhân thân:

+ Ngày 18/10/2004, TAND quận Ba Đình (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án 245/HSST).

+ Ngày 20/5/2019, TAND quận Đống Đa (cũ), TP Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 103/HSST). Ra trại ngày 25/01/2020.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025. Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4- Họ và tên: **Trịnh Ngọc H1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1970; Giới tính: Nam;

HKTT: Số C, ngõ C P, phường Ô, thành phố Hà Nội (trước đây là: phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Trịnh Ngọc T4 (đã chết); Con bà: Đào Thị D4, sinh năm 1941; Tiền án, tiền sự: Không; D2 chỉ bản số 1252 do PC11A-PT Đống Đa lập ngày 14/5/2025.

Nhân thân:

+ Năm 1995, Công an quận N (cũ), Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 19/6/2009, TAND quận Đống Đa (cũ), Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 307/HSST). Ra trại ngày 03/3/2011.

+ Ngày 25/4/2017, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 99/HSST). Ra trại ngày 01/02/2019.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2025. Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, tại khu vực trước số nhà A phố T, phường Ô, quận Đ, Hà Nội, Công an phường T kiểm tra, bắt quả tang Trịnh Ngọc H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái của H1: 01 túi nilon trắng kích thước (04x06) cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (01x01) cm, và 01 túi nilon màu trắng kích thước (01x02) cm, đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A60 và 01 xe máy Honda Vision màu đen không mang biển kiểm soát.

Bản Kết luận giám định số 2708/KL-KTHS ngày 14/5/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng (để trong 01 túi nilon màu trắng) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,573 gam".

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, tại trước số A phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội), tổ công tác Công an phường T tiếp tục kiểm tra Nguyễn Bá T2 đang điều khiển xe máy Honda Airblade mang biển kiểm soát 18G1 - 122.17 chở theo Lê Trung K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của K: 01 túi nilon màu trắng kích thước 1x2cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của K 01 điện thoại di động Samsung màu đen; thu giữ của T2 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A06 màu đen, 01 xe máy Honda Airblade mang biển kiểm soát 18G1-122.17.

Bản Kết luận giám định số 2707/KL-KTHS ngày 14/5/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,726 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc H1 và Lê Trung K khai nguồn gốc số ma túy thu giữ mua của Nguyễn Trọng T (sinh năm 1977, trú tại: phòng L Chung cư S ngõ D T, phường T, Đ, Hà Nội, nay là: phường Ô, Hà Nội)".

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Trọng T tại phòng L02 Chung cư S ngõ D T, phường T, Đ, Hà Nội, nay là: phường Ô, Hà Nội), thu giữ:

- 01 (một) túi nilon kích thước (04x06) cm bên trong có chứa 07 viên màu nén màu đỏ, thu giữ trong túi quần bò màu xanh treo ở cửa phòng.

- 01 túi nilon kích thước (02x02) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần bò màu xanh treo cửa phòng.

- 01 (một) túi nilon kích thước (04x06) cm, bên trong chứa có 01 gói giấy màu vàng và 01 gói giấy màu trắng, kích thước (01x02) cm đều chứa chất bột màu trắng, thu giữ ở góc phòng dưới đệm (bên trái từ cửa vào).

- 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật bên trong có 02 túi nilon kích thước (02x02) cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, thu giữ ở trên mặt bàn.

- 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (07x15) cm, bên trong có chứa các cục bột màu trắng, thu giữ ở dưới gầm tủ quần áo.

- 01 (một) cân điện tử thu giữ ở trên giường.

- 02 (hai) con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, chiều dài khoảng 50cm, thu giữ ở dưới gầm tủ quần áo.

Tại thời điểm kiểm tra nơi ở của Nguyễn Trọng T còn có mặt Nguyễn Thùy D5 (sinh năm 1999, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, nay là: xã H, tỉnh Ninh Bình), Nguyễn Tiến T5 (sinh năm 1980, trú tại số A Đê L, phường Ô, quận Đ, Hà Nội, và Nguyễn Mạnh L1 (sinh năm 1974, trú tại số A Đê L, phường N, quận B, Hà Nội, nay là: phường G, thành phố Hà Nội). Kết quả xét nghiệm nước tiểu của D5, T5, L1 đều dương tính với ma túy H2 và Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 2709/KL-KTHS ngày 14/5/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: (BL82)

- 07 viên màu nén màu đỏ bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,707 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,316 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng và 01 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,653 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon (để trong 01 hộp kim loại hình chữ nhật) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,720 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroin, khối lượng 36,579 gam.

- 01 cân điện tử có dính ma túy loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định:

Bản thân Nguyễn Trọng T là đối tượng nghiên ma túy Heroin, do không có việc làm ổn định nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho khách kiếm lời. Qua mối quan hệ xã hội, T quen biết một nam giới tên "T6" có nguồn ma túy bán. T cho "Trung" số điện thoại 0963025289 của mình để liên lạc. Khoảng chiều ngày 30/4/2025, T6 gọi điện thoại cho T nói "T6" có ma túy bán, hẹn giao dịch ở khu vực ngõ H, phường H, quận H, Hà Nội (nay là: phường Ô, Hà Nội). Sau đó, T đến khu vực ngõ H gặp và mua của "T6" 02 cây ma túy Heroin và 50 viên hồng phiến với giá 50.000.000 đồng. Ngoài ra, T6 còn cho thêm T một ít ma túy "đá" để dùng thử và bán cho khách. Sau khi mua được ma túy, T đã mang về nhà chia nhỏ để bán cho khách và sử dụng cho bản thân.

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2025, Trịnh Ngọc H1 sử dụng số điện thoại 0978252462 gọi đến số điện thoại 0963025289 của Nguyễn Trọng T hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroin. T đồng ý và bảo H1 đến nhà T ở địa chỉ phòng L số A ngõ D phố T để giao nhận ma túy. H1 điều khiển xe máy Honda Vision không mang biển kiểm soát đến nhà T. Tại đây, T đưa cho H1 02 túi nilon chứa ma túy H2 và nhận lại của H1 số tiền 400.000 đồng. Sau đó, H1 cất giấu ma túy vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe đi về. Khi H1 đi đến khu vực trước số A phố T thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05/5/2025, Lê Trung K sử dụng số điện thoại 0977293549 gọi tới số điện thoại 0967996680 của Nguyễn Bá T2 rủ đi mua Heroin về sử dụng. Sau đó, K điều khiển xe máy Honda Airblade màu BKS 18G1 – 122.17 đến đón T2 ở phố N. Khi đi đến phố Đ, T2 bảo K dừng xe để đi lấy tiền mua ma túy. Một lúc sau, T2 quay ra và đưa 500.000 đồng cho K. K nhận tiền rồi gọi điện vào số điện thoại 0983623102 của Nguyễn Trọng T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroin. T đồng ý và bảo K đến nhà T để nhận ma túy. Khi đến ngõ D T, K bảo T2 đỗ xe máy đợi ở đầu ngõ, còn K đi bộ vào nhà T và mua của T 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy Heroin với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cất vào trong túi quần bên phải của mình rồi đi xuống chỗ T2 đang chờ rồi cùng nhau đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực trước số A phố T thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng T, Trịnh Ngọc H1, Lê Trung K, Nguyễn Bá T2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lịch sử điện thoại liên lạc, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thùy D5, Nguyễn Mạnh L1, Nguyễn Tiến T5: Quá trình điều tra xác định các bị can đến nhà T chơi, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng đều dương tính với ma túy nên Công an phường T đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Thùy D5, Nguyễn Mạnh L1 và bàn giao Nguyễn Tiến T5 cho Công an phường Ô để xử lý theo quy định.

Về đối tượng bán ma túy tên "T6": Do Nguyễn Trọng T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Trịnh Ngọc H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen thu giữ của Lê Trung K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen thu giữ của Nguyễn Bá T2, quá trình điều tra xác định đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ số vật chứng trên tới Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội để giải quyết theo quy định.

Đối với 02 con dao thu giữ của Nguyễn Trọng T: Quá trình điều tra xác định T nhặt được 02 con dao trên ở đường, sau đó mang về nhà mài, cắt lại làm vật trang trí, không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã chuyển 02 con dao trên tới Phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội để giải quyết theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, không biển kiểm soát, SK: RLHJK0357RY011355, SM: JK03E3313995 thu giữ của Trịnh Ngọc H1: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên mang biển kiểm soát 29BD-01127, đăng ký phương tiện mang tên Trịnh Ngọc H1. H1 khai mua chiếc xe trên và đăng ký chính chủ tên mình, quá trình sử dụng H1 đã đánh mất biển kiểm soát, hiện chưa đi làm lại. Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe trên tới Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội để giải quyết theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen trắng BKS 18G1-12217 thu giữ của Lê Trung K: Quá trình điều tra xác định đăng ký phương tiện mang tên Trần Cảnh Q (sinh năm 1974, địa chỉ: thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, nay là: xã G, tỉnh Ninh Bình). Anh Q khai đăng ký, sử dụng chiếc xe trên từ tháng 4/2013, đến tháng 9/2024 đã bán cho thợ mua bán xe với giá 9.000.000 đồng. Lê Trung K và ông Lê Trung D3 (bố của K) khai chiếc xe máy trên của ông D3 mua và sử dụng từ tháng 2/2025 ở phố C, Hà Nội với giá 15.500.000 đồng. Ông D3 không biết việc ngày 05/5/2025 K sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy. Ngày 29/9/2025, Cơ quan

điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mày trên cho ông Lê Trung D3.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSHN-P1 ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Trọng T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Bá T2, Trịnh Ngọc H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T thừa nhận bán cho 02 bị cáo tuy nhiên bị cáo không chủ động bán cho 02 bị cáo số ma túy này mà do các bị cáo chủ động tìm đến. Số ma túy ở nhà nếu có khách thì bán. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ của bị cáo T để lượng hình đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Lê Trung K mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù**;**

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T2 mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H1 mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức án từ 17 năm tù đến 18 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử trong phong bì niêm phong, số ma túy thu giữ của các bị cáo và 02 con dao thu giữ của bị cáo T.

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, xe máy Honda Vision màu đen, không biển kiểm soát thu giữ của Trịnh Ngọc H1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen thu giữ của Lê Trung K;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen thu giữ của Nguyễn Bá T2.

Buộc bị cáo T truy nộp 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo các Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Quyết định tạm giữ đều lập ngày 06/5/2025. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận bị tạm giữ từ ngày 05/05/2025. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên hội đồng xét xử xác định ngày chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/05/2025.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Ngày 05/5/2025, tại khu vực Phòng L, Chung cư S ngõ D T, phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là: phường Ô, Hà Nội) Nguyễn Trọng T đã bán cho Trịnh Ngọc H1 0,573 gam ma túy Heroin với giá 400.000 đồng, bán cho Lê Trung K 0,726 gam ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Trịnh Ngọc H1 đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đến khu vực trước cửa số nhà A T, phường Ô, Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang; Lê Trung K cùng Nguyễn Bá T2 chở nhau đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi đến khu vực trước số nhà A T, phường Ô, Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang. Khám xét nơi ở của T tại Phòng L02, Chung

cư S ngõ D T, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ của T tổng số 38,268 gam ma túy Heroin và 0,707 gam ma túy Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Trọng T đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Lê Trung K, Nguyễn Bá T2, Trịnh Ngọc H1 đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ… trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và là đối tượng nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Các bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Bá T2, Trịnh Ngọc H1 là đối tượng nghiện, mua ma túy của T mục đích để sử dụng. Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã bị xử phạt tù nhiều về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Trọng T là đối tượng nghiện ma túy, đi mua ma túy với mục đích bán kiếm lời. Nhân thân bị cáo xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội mua bán trái phép chất ma tuý.

Điều đó chứng tỏ các bị cáo đã được cải tạo, giáo dục bằng pháp luật nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo K, T2, H1, T khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo T phải chị tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử trong phong bì niêm phong, toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo, 02 con dao thu giữ của bị cáo T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (thu giữ của Nguyễn Trọng T), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe máy Honda Vision màu đen không biển kiểm soát (thu giữ của Trịnh Ngọc H1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen (thu giữ của Lê Trung K), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen (thu giữ của Nguyễn Bá T2) đều có liên quan đến việc mua bán ma tuý của các bị cáo nên tịch thu sung công. Số tiền 900.000 bị cáo T thu lợi bất chính bị truy thu sung công quỹ Nhà nước

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Lê Trung K, Nguyễn Bá T2, Trịnh Ngọc H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

* Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Trọng T 17 năm 6 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2025.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: bị cáo **Lê Trung K 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá T2 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2025.

- Xử phạt: bị cáo **Trịnh Ngọc H1 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2025.

2- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1.Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N, đương sự Nguyễn Trong T7, cán bộ Nông Sơn H3, người chứng kiến Trần Thị Thu H4, Nguyễn Tiến T5, Nguyễn Mạnh L1 và hình dấu của Công an phường T (thu giữ của Nguyễn Trọng T);

- 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N, đương sự Trịnh Ngọc H1, người chứng kiến Phạm Trung D6, cán bộ Hoàng Duy T8 và hình dấu của Công an phường T (thu giữ của Trịnh Ngọc H1);

- 01 phong bì niêm phong, không kiểm tra bên trong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N, cán bộ Nguyễn Đăng T9, đương sự Lê Trung K, Nguyễn Bá T2 và hình dấu của Công an phường T (thu giữ của Lê Trung K).

- 02 con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, chiều dài khoảng 50 cm (thu giữ của Nguyễn Trọng T);

3.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mầu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, nội dung bên trong (thu giữ của Nguyễn Trọng T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, mầu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, nội dung bên trong (thu giữ của Nguyễn Trọng T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (thu giữ của Trịnh Ngọc H1);

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda – V, không biển kiểm soát, số khung RLHJK0357RY011355; số máy JK03E3313995 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của Trịnh Ngọc H1);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, mầu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, nội dung bên trong (thu giữ của Lê Trung K);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, mầu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, nội dung bên trong (thu giữ của Nguyễn Bá T2).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 66 ngày 17/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải truy nộp số tiền 900.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trọng T, Lê Trung K, Nguyễn Bá T2, Trịnh Ngọc H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT - CA TP. Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - CATP. Hà Nội;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Nghĩa Hải